BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1521/CAT-PC06 V/v đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân tích hợp tài khoản an sinh trên Vneid	*Hưng Yên, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

Kính gửi: Đ/c Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, phường.

Thời gian qua, thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, việc ứng dụng công nghệ thông tin toàn diện vào các lĩnh vực của đời sống xã hội đang diễn ra hết sức mạnh mẽ và trở thành yêu cầu tất yếu, trong đó có việc đẩy mạnh tích hợp các tiện ích trên ứng dụng VNeID từng bước thay thế phương thức giao dịch truyền thống, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả quản lý nhà nước. Nhằm cụ thể hoá các nhiệm vụ trên, ngày 27/02/2026, Uỷ ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã ban hành công văn số 957/UBND-NC về việc tuyên truyền hướng dẫn người dân tích hợp tài khoản an sinh trên VNeID, phấn đấu đến 31/3/2026, toàn tỉnh có trên 2 triệu công dân đã có tài khoản định danh mức 2 tích hợp thành công tài khoản an sinh xã hội.

Tính đến ngày 25/3/2026, **toàn tỉnh đã vận động được 440.162 công dân tích hợp tài khoản an sinh, đạt 24.1% yêu cầu đề ra**, một số đơn vị có kết quả cao như Bắc Đông Quan 54.6%; Nam Đông Hưng 48.9%; Nguyễn Du 40,1%; các đơn vị có kết quả thấp như Đông Tiền Hải 17.7%; Bắc Thái Ninh 17.9%; Đồng Châu 17.9%; Tây Thái Ninh 18.4%, một ngày trung bình phát sinh khoảng 4000 tài khoản, nhìn chung tiến độ rất chậm, thời gian còn lại ngắn, nguy cơ không hoàn thành theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao.

(Có thống kê kết quả kèm theo)

Bên cạnh những nguyên nhân chủ quan như một bộ phận công dân chưa có tài khoản ngân hàng, hoặc có tài khoản định danh mức 2 nhưng không biết thao tác, sử dụng nên ảnh hưởng đến tiến độ tích hợp, thời điểm tổ chức vận động trùng với thời gian bầu cử còn có những nguyên nhân xuất phát từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thiếu quyết liệt, chưa huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành đặc biệt là vận động trực tiếp tại cơ sở, công tác tuyên truyền còn thiếu, chưa đa dạng hình thức nên người dân khó tiếp cận…

Để phấn đấu hoàn thành cao nhất mục tiêu đề ra, Công an tỉnh đề nghị Uỷ ban nhân dân xã, phường phối hợp thực hiện một số nội dung sau:

1. Chủ động, quyết liệt hơn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an cùng cấp tổ chức vận động, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh mức 2 và tích hợp tài khoản an sinh xã hội, trong đó ưu tiên vận động tối đa số công dân đã có tài khoản ngân hàng và tài khoản định danh VNeID mức 2 tích hợp tài khoản ASXH.

- Huy động tối đa lực lượng đoàn viên, hội viên, giáo viên, học sinh, sinh viên, Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ Đề án 06 tại các thôn, tổ dân phố tham gia hỗ trợ hướng dẫn người dân tích hợp tài khoản an sinh; ưu tiên bố trí lực lượng hỗ trợ trực tiếp tại nhà văn hóa thôn, trụ sở tiếp dân và các điểm giao dịch tập trung.

- Đối với các địa bàn có khu công nghiệp, công ty, doanh nghiệp, chủ động làm việc với người đứng đầu để tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công nhân tích hợp tài khoản an sinh góp phần nâng cao kết quả của toàn tỉnh.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về lợi ích, tiện ích của tài khoản định danh điện tử, tập trung tuyên truyền sâu rộng về lợi ích của tài khoản an sinh tích hợp trên VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch ngân hàng, tiếp cận các chính sách an sinh xã hội, tạo sự đồng thuận và chủ động tham gia của Nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú, như: Loa truyền thanh, pa-nô, tờ rơi, mạng xã hội, tổ dân phố, đặc biệt là thông qua các buổi sinh hoạt cộng đồng, hội thảo, hội nghị để vận động thực hiện;

Kính mong nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các đồng chí./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh
- Đ/c Giám đốc CAT;
- Lưu: VT, PC06 (Vinh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN

Thượng tá Nguyễn Thái Hợp

KẾT QUẢ TÍCH HỢP TÀI KHOẢN ASXH TRÊN VNEID MỨC ĐỘ 2

Số liệu tính đến ngày 25/3/2026

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Tỉ lệ
1	Xã Bắc Đông Quan	14,149	7,724	54.6%
2	Xã Nam Đông Hưng	14,262	6,971	48.9%
3	Xã Nguyễn Du	12,410	4,977	40.1%
4	Xã Minh Thọ	14,203	5,385	37.9%
5	Xã Đông Quan	12,549	4,262	34.0%
6	Phường Trần Hưng Đạo	25,707	8,521	33.1%
7	Phường Vũ Phúc	22,785	7,538	33.1%
8	Xã Nguyễn Văn Linh	17,200	5,315	30.9%
9	Xã Bắc Đông Hưng	13,721	4,197	30.6%
10	Xã Chí Minh	18,001	5,373	29.8%
11	Xã Mễ Sở	16,232	4,798	29.6%
12	Xã Nghĩa Trụ	21,760	6,430	29.5%
13	Xã Hoàn Long	16,642	4,675	28.1%
14	Xã Phụng Công	14,389	3,987	27.7%
15	Phường Đường Hào	20,393	5,650	27.7%
16	Phường Phố Hiến	38,477	10,657	27.7%
17	Phường Trần Lãm	48,457	13,267	27.4%
18	Xã Lạc Đạo	23,466	6,302	26.9%
19	Xã Khoái Châu	25,788	6,888	26.7%
20	Phường Mỹ Hào	28,618	7,624	26.6%
21	Xã Việt Tiến	18,408	4,818	26.2%
22	Xã Vũ Thư	21,968	5,708	26.0%
23	Xã Như Quỳnh	34,954	9,003	25.8%
24	Xã Hồng Minh	12,393	3,159	25.5%
25	Xã Văn Giang	20,858	5,275	25.3%
26	Phường Thái Bình	35,897	9,008	25.1%
27	Xã Vũ Tiên	17,887	4,484	25.1%
28	Xã Diên Hà	19,249	4,819	25.0%
29	Xã Đồng Bằng	13,724	3,421	24.9%
30	Xã Triệu Việt Vương	22,155	5,459	24.6%
31	Xã Nguyễn Trãi	16,238	3,991	24.6%
32	Xã Châu Ninh	18,157	4,401	24.2%
33	Xã Quỳnh An	18,642	4,518	24.2%

34	Xã Đông Hưng	27,031	6,432	23.8%
35	Xã Bắc Tiên Hưng	21,287	5,057	23.8%
36	Xã Yên Mỹ	36,696	8,704	23.7%
37	Phường Thượng Hồng	19,863	4,698	23.7%
38	Xã Hoàng Hoa Thám	22,946	5,391	23.5%
39	Xã Phạm Ngũ Lão	19,223	4,494	23.4%
40	Xã Thần Khê	14,841	3,460	23.3%
41	Xã Lương Bằng	20,356	4,723	23.2%
42	Xã Hưng Hà	28,584	6,621	23.2%
43	Xã Thái Thụy	25,453	5,883	23.1%
44	Xã Tiên Tiến	14,826	3,425	23.1%
45	Xã Lê Quý Đôn	12,305	2,814	22.9%
46	Xã Xuân Trúc	12,908	2,944	22.8%
47	Xã Tiên Lữ	14,039	3,196	22.8%
48	Phường Sơn Nam	16,862	3,815	22.6%
49	Xã Tiên La	17,239	3,835	22.2%
50	Xã Thư Vũ	19,240	4,242	22.0%
51	Xã Bắc Thụy Anh	10,033	2,212	22.0%
52	Xã Lê Lợi	12,810	2,821	22.0%
53	Xã Tân Thuận	14,694	3,199	21.8%
54	Xã Bình Thanh	11,955	2,599	21.7%
55	Xã Ái Quốc	8,699	1,874	21.5%
56	Xã Việt Yên	22,952	4,944	21.5%
57	Xã Phụ Dực	21,334	4,593	21.5%
58	Xã Hiệp Cường	16,809	3,603	21.4%
59	Xã Nghĩa Dân	17,409	3,724	21.4%
60	Xã Thụy Anh	11,880	2,541	21.4%
61	Xã Vũ Quý	13,415	2,856	21.3%
62	Xã Tống Trân	10,503	2,229	21.2%
63	Xã Tiền Hải	21,324	4,515	21.2%
64	Xã Vạn Xuân	18,480	3,909	21.2%
65	Xã Quang Lịch	9,096	1,918	21.1%
66	Xã Kiến Xương	23,457	4,941	21.1%
67	Xã Hồng Vũ	11,337	2,383	21.0%
68	Xã Ân Thi	15,965	3,326	20.8%
69	Xã Tiên Hưng	14,305	2,980	20.8%
70	Xã Bình Định	11,401	2,368	20.8%
71	Xã Nam Tiền Hải	14,696	3,051	20.8%

72	Phường Trà Lý	23,533	4,885	20.8%
73	Xã Nam Cường	17,879	3,706	20.7%
74	Xã Tiên Hoa	13,490	2,789	20.7%
75	Xã Tây Thụy Anh	8,447	1,732	20.5%
76	Xã Quang Hưng	15,776	3,225	20.4%
77	Xã Long Hưng	24,588	5,005	20.4%
78	Xã Đoàn Đào	11,777	2,392	20.3%
79	Xã Hưng Phú	12,452	2,529	20.3%
80	Xã Ngự Thiên	14,953	3,034	20.3%
81	Xã Hồng Quang	16,040	3,252	20.3%
82	Xã Đông Thái Ninh	14,931	3,027	20.3%
83	Xã Đông Tiên Hưng	12,641	2,559	20.2%
84	Xã Tây Tiền Hải	11,838	2,392	20.2%
85	Xã Thái Ninh	15,378	3,092	20.1%
86	Xã Đông Thụy Anh	19,066	3,826	20.1%
87	Xã Bình Nguyên	9,117	1,822	20.0%
88	Xã Đức Hợp	15,413	3,073	19.9%
89	Xã Đại Đồng	17,445	3,460	19.8%
90	Xã Nam Thái Ninh	10,722	2,119	19.8%
91	Xã Quỳnh Phụ	26,612	5,246	19.7%
92	Phường Hồng Châu	10,364	2,034	19.6%
93	Xã Tân Tiến	11,879	2,321	19.5%
94	Xã Nam Tiên Hưng	16,820	3,271	19.4%
95	Xã Tân Hưng	14,189	2,754	19.4%
96	Xã A Sào	14,626	2,831	19.4%
97	Xã Nam Thụy Anh	11,880	2,272	19.1%
98	Xã Trà Giang	9,551	1,814	19.0%
99	Xã Ngọc Lâm	13,144	2,495	19.0%
100	Xã Thư Trì	13,003	2,430	18.7%
101	Xã Tây Thái Ninh	9,685	1,785	18.4%
102	Xã Đồng Châu	15,355	2,755	17.9%
103	Xã Bắc Thái Ninh	10,619	1,902	17.9%
104	Xã Đông Tiền Hải	19,215	3,408	17.7%
Tổng		**1,828,420**	**440,162**	**24.1%**